



PHỤ LỤC
CHI TIẾT 43 LÔ ĐẤT TẠI KHU ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HÀNH
CHÍNH HUYỆN HẢI LĂNG (CŨ), TÒ CHỨC ĐẤU GIÁ NGÀY 16/5/2026

(Kèm theo Thông báo đấu giá quyền sử dụng đất số: 27/TB-CTĐGBM ngày 22/4/2026;
 Quy chế cuộc đấu giá số: 27/QC-CTĐGBM ngày 22/4/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Minh)

STT	Số lô	Số TĐĐ ĐC	Số thửa	Vị trí lô đất	Tổng Diện tích lô đất (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
Khu vực 2					4.073,4	26.030.916.000			
1	24	36	864	Mặt tiền đường Trương Công Kinh	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
2	25	36	865	Mặt tiền đường Trương Công Kinh	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
3	26	36	866	Mặt tiền đường Trương Công Kinh	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
4	27	36	867	Mặt tiền đường Trương Công Kinh	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
5	28	36	868	Mặt tiền đường Trương Công Kinh	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
6	29	36	869	Mặt tiền đường nội thị 13m	275,6	1.587.456.000	476.236.800	200.000	giao với đường nội thị 13m
7	30	36	870	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
8	31	36	871	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
9	32	36	872	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	



2

10	33	36	873	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
11	34	36	874	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
12	35	36	875	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
13	36	36	876	Mặt tiền đường nội thị 13m	210,4	1.009.920.000	302.976.000	200.000	
14	37	36	877	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	241,2	2.604.960.000	781.488.000	200.000	giao với đường Trương Công Kinh 15,5m
15	38	36	878	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	197,8	1.780.200.000	534.060.000	200.000	
16	39	36	879	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	197,8	1.780.200.000	534.060.000	200.000	
17	40	36	880	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	197,8	1.780.200.000	534.060.000	200.000	
18	41	36	881	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	197,7	1.779.300.000	533.790.000	200.000	
19	42	36	882	Mặt tiền đường Hà Huy Tập	240,7	2.599.560.000	779.868.000	200.000	
Khu vực 4					4.837,4	27.878.364.000			
20	65	36	883	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	232,0	1.753.920.000	526.176.000	200.000	giao với đường Trương Công Kinh 15,5m
21	66	36	884	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	

22	67	36	885	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
23	68	36	886	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
24	69	36	887	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
25	70	36	888	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
26	71	36	889	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
27	72	36	890	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
28	73	36	891	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
29	74	36	892	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
30	75	36	893	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	195,0	1.228.500.000	368.550.000	200.000	
31	76	36	894	Mặt tiền đường nội thị 15,5m	231,3	1.748.628.000	524.588.400	200.000	giao với đường Nguyễn Huệ 15,5m
32	77	36	895	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	240,2	1.383.552.000	415.065.600	200.000	giao với đường Trương Công Kinh 15,5m
33	78	36	896	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
34	79	36	897	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	



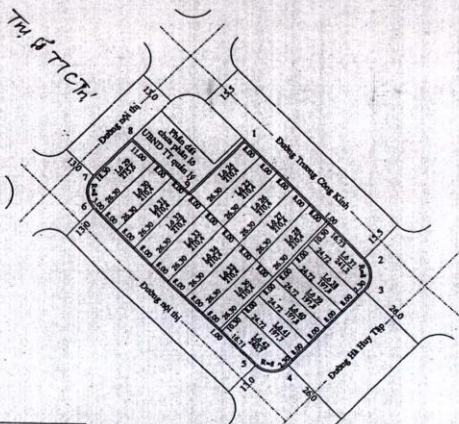
35	80	36	898	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
36	81	36	899	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
37	82	36	900	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
38	83	36	901	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
39	84	36	902	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
40	85	36	903	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
41	86	36	904	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
42	87	36	905	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	195,0	936.000.000	280.800.000	100.000	
43	88	36	906	Mặt tiền đường Nguyễn Hữu Mai quy hoạch 13m	233,9	1.347.264.000	404.179.200	200.000	giao với đường Nguyễn Huệ 15,5m
Tổng cộng: 43 lô					8.910,8	53.909.280.000			

BẢN ĐỒ KHU ĐẤT

Về việc hoàn công các mốc phân lô đất theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND huyện Hải Lăng số /ĐDCL.
Tỷ lệ: 1/1000

TÊN CÔNG TRÌNH: CỬ SỞ HẠ TẦNG KHU ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN
ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN DIỄN SANH, HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Do đặc chỉnh lý từ tờ bản đồ địa chính số 15,16 tỷ lệ 1/1000 và tờ bản đồ số 35,36 tỷ lệ 1/2000
Của thị trấn Diễn Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị



CHỮ ĐÓN

Là 29: Số bản in Là 29
275.6: Diện tích 275.6
Phanh ghi khi cắt phân lô:
Tỉ lệ bản đồ:
Tổng diện tích phân lô: 4073,4 m²
Tổng số lô: 19 lô

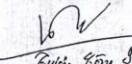

**BẢNG KÊ TOA ĐỘ
THỜI HỆ TOA ĐỘ VN2000**


Số lần điểm góc	X (m)	Y (m)	Khu (m)
1	1846534.960	67041.560	27.74
2	1846595.070	67083.300	11.31
3	1846585.760	67085.320	36.60
4	1846557.320	67058.340	11.20
5	1846557.000	67046.940	18.72
6	1846410.070	66991.480	11.31
7	1846421.380	66991.220	18.20
8	1846454.610	67003.370	27.00
9	1846414.930	67023.390	26.30
1	1846534.960	67041.560	

<p>ĐƠN VỊ THỰC HIỆN VĂN PHÒNG ĐKDD CN HẢI LĂNG</p> <p>Ngày 03/3/2025 CHẤM ĐÓC</p>  <p>Trần Kim Quang</p>	<p>ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ</p> <p>Ngày 03/3/2025 CHẤM ĐÓC</p>  <p>Phước Mạnh Linh</p>
--	---

XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ TRẤN DIỄN SANH

Ngày 03/3/2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH  CHỦ TỊCH 



Trần Quang Hùng